

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Phúc Thịnh**

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Minh Hải**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ba vì, TP. Hà Nội tham gia phiên họp:
Bà **Đào Thanh Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, TP . mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 65/2025/ST- VDS ngày 18/4/2025 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 42/2025/QĐPH-ST ngày 26 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+ *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Phùng Thị Thu H, sinh năm 1972

Địa chỉ: P, nhà N, khu đô thị M, phường D, quận C, Hà Nội.

+ *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Phùng Thị N, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số A, ngõ A, tổ dân phố H, phường H, quận H, Hà Nội.

- Ông Phùng Hùng C, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn P, xã P (tên cũ: P), huyện B, Hà Nội

(Có mặt bà H, ông C. Vắng mặt bà N có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” ngày 15/4/2025 và các lời khai ngày 18/4/2025 bà Phùng Thị Thu H trình bày:

Tôi là chị gái ruột của ông Phùng Tiến L, Bố tôi cụ Phùng Văn B đã chết ngày 20/03/2024 và mẹ tôi là cụ Lê Thị V đã chết ngày 13/02/2025. Bố mẹ tôi sinh được

5 người con gồm: Phùng Thị N, sinh năm 1962; Phùng Văn T sinh năm 1966, chết ngày 11/11/2011; Phùng Hùng C, sinh năm 1967; Phùng Thị Thu H, sinh năm 1972 và Phùng Tiến L, sinh năm 1976.

Từ khi sinh ra thì ông L đã có biểu hiện phát triển không bình thường, khi lớn lên thì không tự phục vụ được bản thân và không có khả năng lao động, gia đình đã đi giám định thì xác định ông Phùng Tiến L bị nhiễm chất độc màu da cam. Từ ngày 29/6/2020 gia đình đã đưa ông Phùng Tiến L vào chăm sóc tại Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin thành phố Hà Nội - Địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện B, Hà Nội theo Quyết định số 2890 ngày 16/6/2020 của Sở L2. Ông Phùng Tiến L được chăm sóc tại Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin thành phố Hà Nội từ đó đến nay.

Để bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của ông Phùng Tiến L, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì tuyên bố ông Phùng Tiến L là mất năng lực hành vi dân sự và cử tôi Phùng Thị Thu H làm người đại diện giám hộ cho ông L.

Tại biên bản lời khai ngày 18/4/2025 và tại phiên họp, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phùng Thị N trình bày nội dung vụ việc như bà Phùng Thị Thu H yêu cầu là đúng. Hiện nay, bố mẹ các ông bà đã chết. Các anh chị em ruột của ông L gồm bà N, ông C, bà H đều thống nhất cử bà Phùng Thị Thu H là người đại diện giám hộ cho ông L, đề nghị Tòa án công nhận việc bà Phùng Thị Thu H là người giám hộ.

Tại phiên họp người yêu cầu bà Phùng Thị Thu H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phùng Hùng C trình bày giữ nguyên yêu cầu tuyên bố ông Phùng Tiến L là “*Mất năng lực hành vi dân sự*”. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phùng Thị N có đơn xin vắng mặt, giữ nguyên nội dung lời khai như nội dung trình bày của bà H, ông C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì phát biểu ý kiến:

* Về tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý việc dân sự, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng. Về thu thập chứng cứ và thời hạn chuẩn bị mở phiên họp. Về cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

* Về nội dung: Theo kết luận giám định sức khỏe tâm thần số: 93/KL- VPYTW ngày 23/5/2025 của **Viện pháp y tâm thần trung ương B2** đã kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Phùng Tiến L bị bệnh Chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72. Hiện tại, đối tượng mất khả năng điều khiển nhận thức và hành vi. Căn cứ Bảng 4, thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong

giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỉ lệ tổn thương cơ thể do bệnh tâm thần gây nên cho đối tượng là 63%. Do vậy, đại diện VKSND huyện Ba Vì đề nghị Tòa án tuyên bố ông Phùng Tiến L là mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Huyện Ba vì, thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về quan hệ Pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bà Phùng Thị Thu H yêu cầu tuyên bố ông Phùng Tiến L mất năng lực hành vi dân sự. Bà H có quan hệ là chị gái ruột của ông L. Hiện nay, ông L đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin Hà Nội. Do vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là yêu cầu tuyên bố một người là mất năng lực hành vi dân sự. Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì theo quy định tại: K, Điều 27, khoản 2, Điều 35, điểm a, khoản 2, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2] Về quyền yêu cầu và nội dung vụ việc: Bà Phùng Thị Thu H là chị gái ruột của ông Phùng Tiến L1. Ông Phùng Tiến L không có vợ và không có con. Bố đẻ ông L là cụ Phùng Văn B, đã chết ngày 20/03/2024; Mẹ đẻ là cụ Lê Thị V đã chết ngày 13/02/2025. Ông Phùng Tiến L có 4 anh chị gồm: Bà Phùng Thị N, sinh năm 1962; Phùng Văn T sinh năm 1966, chết ngày 11/11/2011; Phùng Hùng C, sinh năm 1967; Phùng Thị Thu H, sinh năm 1972; Ngoài ra không còn anh chị em ruột nào khác. Từ khi sinh ra, ông Phùng Tiến L thể chất chậm phát triển đã bị teo cơ tứ chi, trong cuộc sống không tự chủ được sinh hoạt, hoàn toàn phụ thuộc vào người chăm sóc. Về tâm thần thường xuyên có biểu hiện bất thường, la hét, mất kiểm soát, gia đình phải giám sát hàng ngày. Từ ngày 29/6/2020 gia đình đã đưa ông Phùng Tiến L vào chăm sóc tại Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin thành phố Hà Nội - Địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện B, Hà Nội theo Quyết định số 2890 ngày 16/6/2020 của Sở L2. Ông Phùng Tiến L được chăm sóc tại Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin thành phố Hà Nội từ đó đến nay.

Tại bản kết luận giám định sức khỏe tâm thần số: 93/KL- VPYTW ngày 23/5/2025 của **Viện pháp y tâm thần trung ương B2** đã kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Phùng Tiến L bị bệnh Chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72. Hiện tại, đối tượng mất khả năng điều khiển nhận thức và hành vi. Căn cứ Bảng 4, thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong

giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỉ lệ tổn thương cơ thể do bệnh tâm thần gây nên cho đối tượng là 63%.

Về yêu cầu cử người giám hộ: Hiện nay bố, mẹ ông Phùng Tiến L đều đã chết. Các anh chị em ruột của ông L đều thống nhất cử bà Phùng Thị Thu H là người giám hộ cho ông L. Do vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của các đương sự theo quy định tại Điều 53 BLDS năm 2015.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Phùng Thị Thu H phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, Điều 27, điểm a, khoản 2, Điều 35; điểm a, khoản 2, Điều 39, các Điều 362, 369, 370, 371, 372, khoản 1, Điều 376, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 19, Điều 22, Điều 49, khoản 2, Điều 53, Điều 57, Điều 58 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 36 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1, mục I, phần B của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết).

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Phùng Thị Thu H về việc: Yêu cầu “*Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” đối với ông Phùng Tiến L.

2. Tuyên bố: Ông Phùng Tiến L, sinh năm 1976 – Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã P (tên cũ: xã P), huyện B, thành phố Hà Nội: “ Mất năng lực hành vi dân sự”.

3. Cử bà Phùng Thị Thu H, sinh năm 1972. Căn cước công dân số: 001172005235 - Địa chỉ: P, nhà N, khu đô thị M, phường D, quận C, Hà Nội là chị gái ruột của ông Phùng Tiến L, là người đại diện theo pháp luật và giám hộ cho ông Phùng Tiến L.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Phùng Thị Thu H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí mang tên Phùng Văn T1 nộp hộ Phùng Thị Thu H theo biên lai thu tiền số: 0041281 ngày 08/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Phùng Thị Thu H, ông Phùng Hùng C được quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày mở phiên họp. Bà Phùng Thị N được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ Quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày mở phiên họp.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện Ba Vì ra Quyết định.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì;
- Thi hành án dân sự huyện Ba Vì;
- Đương sự;
- Lưu HS,VP;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Phúc Thịnh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-KDTM”).

(3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì khanh cần ghi nội dung này.

(5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày ... tháng ... năm”

Ví dụ 1: Anh Nguyễn Văn A, trú tại..... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng T2).

Ví dụ 2: Chị Lê Thị B1, trú tại là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày..... tháng.... năm....).

- (10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn L3 nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.
- (11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).
- (12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).
- (13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).
- (14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.
- (15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu khanh có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.
- (16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu khanh có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.
- (17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.
- (18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc khanh chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].
- (19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.
- (20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.
- (21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp khanh phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là khanh phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.
- (22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.
- (23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- (24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi: